TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **--------** **Số: 182/2022/QĐST-DS**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ ***Chương Mỹ, ngày 09 tháng 12 năm 2022***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 133/2022/TLST – DS ngày 11 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K (Kbank).

Địa chỉ: Số X BT, phường LĐH, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông HồHA – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị N - Giám đốc xử lý nợ (Quyết định uỷ quyền số 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/09/2017 của chủ tịch HĐQT).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị N, bà Hoàng Thị Thanh T, ông Đặng Việt T1 – Chuyên viên xử lý nợ theo giấy ủy quyền số: 648-03/2022/UQ-TCB ngày 12/9/2022.

2. Bị đơn:

2.1 **Bà Phạm Thị Q**, sinh năm 1981

2.2 **Ông Bùi Văn T2**, sinh năm 1982

Đều ĐKHKTT và cư trú: Tổ Y, khu TB, Thị trấn XM, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Ông Bùi Văn T2 ủy quyền cho bà Phạm Thị Q theo Giấy ủy quyền được chứng thực tại Văn phòng công chứng PL (thị trấn LS, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) theo số chứng thực 783 quyển số 01/2022-SCT/CK, ĐC ngày 01/12/2022.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số XMI202180462299/HDTD ngày 05/02/2021

Ông Bùi Văn T2 và bà Phạm Thị Q xác nhận nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm tính đến ngày 25/11/2022 là **783.499.284** đồng, trong đó: Nợ gốc: 691.665.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 83.956.884 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.412.605 đồng; Lãi phạt chậm trả lãi: 5.464.795 đồng.

Ông Bùi Văn T2 và bà Phạm Thị Q phải tiếp tục thanh toán các khoản nợ lãi phát sinh kể từ ngày 26/11/2022 theo mức lãi suất đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: **XMI202180462299/HDTD** ngày 05/02/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

II. Về xử lý tài sản thế chấp khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Trường hợp ông Bùi Văn T2 và bà Phạm Thị Q không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: thôn LT, xã CT (nay là xã TC), huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BN 832648, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00158 do UBND huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình cấp ngày 27/11/2013, đăng ký sang tên cho bà Phạm Thị Q ngày 23/12/2020 tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình để thu hồi nợ. Tài sản được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Bùi Văn T2 và bà Phạm Thị Q đối với Kbank. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T2 và bà Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Kbank.

Ông T2, bà Q và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo (nếu có) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

3. Về án phí: Ông Bùi Văn T2 và bà Phạm Thị Q tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 17.670.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **17.300.000** đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2020/0076226 ngày 11/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Mai